|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 414/TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê chuẩn và ban hành Nghị quyết**

**về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị quyết HĐND tỉnh khoá XVII và kết quả thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2019;

 Thực hiện phân công của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trình tại Kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khoá XVII.

 (*có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị và ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr HĐND tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Chánh VP, các PVP;- Lưu: VT, TH. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH*****đã ký*** **Đặng Quốc Vinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: /NQ-HĐND**DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2019* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

­­­ **Điều 1. Về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2019**

**1. Kết quả đạt được**

Năm 2019 bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục xu hướng tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn cùng kỳ. Có 11/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Tăng trưởng kinh tế đạt 10,99%; quy mô nền kinh tế được nâng lên đáng kể; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt và vượt dự toán. Công nghiệp là động lực chính của tăng trưởng. Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh khó khăn; cây ăn quả cam bưởi được mùa; đã đề ra một số giải pháp khá hiệu quả để tiêu thụ sản phẩm nông sản cho nông dân; từng bước khắc phục dịch bệnh, ổn định đàn vật nuôi. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục là điểm sáng, đạt kết quả nổi bật; số xã đạt chuẩn chiếm 84,3% tổng số xã toàn tỉnh; huyện Can Lộc đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Hà Tĩnh được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt kết quả tích cực; đời sống nhân dân được nâng lên. Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Trung ương 6; chủ động triển khai đồng bộ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

**2. Những khó khăn, hạn chế**

Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, chưa đồng đều ở các ngành kinh tế. Tăng trưởng ngành nông nghiệp thiếu vững chắc; tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và kết nối thị trường còn hạn chế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa đạt yêu cầu. Phát triển công nghiệp hỗ trợ sau thép còn chậm. Tiến độ triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh còn chậm. Công tác thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ lấp đầy các khu kinh tế, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn thấp. Hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn, số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động chiếm tỷ lệ cao so với số doanh nghiệp thành lập mới. Chuyển đổi hoạt động, đầu tư một số chợ còn chậm, vướng mắc. Năng lực cạnh tranh du lịch còn thấp so với các tỉnh trong khu vực. Cơ cấu thu ngân sách chưa bền vững, thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh còn ít, còn phụ thuộc nhiều vào tiền thu từ đất và hoạt động xuất nhập khẩu. Giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm, chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ triển khai các dự án, nhất là các công trình, dự án lớn, trọng điểm. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế, có mặt yếu kém, nhất là ở cơ sở. Giải quyết các tồn đọng về kinh tế, xã hội nhìn chung còn chậm, nhiều vụ việc ở cơ sở chưa được giải quyết. An ninh trật tự vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

**Điều 2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu**

**a) Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực, tìm kiếm các động lực tăng trưởng mới với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt và hiệu quả để duy trì đà phát triển nhanh, bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp; tập trung chỉ đạo quyết liệt Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm; trọng tâm là phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân. Tập trung phát triển công nghiệp gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường. Thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ, du lịch. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư; tập trung đầu tư hạ tầng đô thị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn. Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, an sinh xã hội. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, các vụ việc tồn đọng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng, chống cháy nổ. Giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

**b) Các chỉ tiêu chủ yếu**

Về kinh tế: *(1)* Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 10,5 - 11%; *(2)* Sản lượng lương thực đạt trên 51 vạn tấn; *(3)* Giá trị sản xuất/đơn vị diện tích đạt trên 90 triệu đồng/ha; *(4)* Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 36 nghìn tỷ đồng; *(5)* Tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh 1,2 tỷ USD; *(6)* Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 14.000 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa trên 7.200 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 6.800 tỷ đồng;

Về xã hội: *(7)* Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo đa chiều) dưới 3%; *(8)* Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%; *(9)* Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 8,5%; *(10)* Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 26 giường; *(11)* Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%. *(12)* Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia phấn đấu đạt 83%.

Về môi trường: *(13)* Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 95%; *(14)* Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52%.

Về nông thôn mới: *(15)* Thêm ít nhất 20 xã và 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu, 200 khu dân cư kiểu mẫu đạt chuẩn, 1.500 vườn mẫu đạt chuẩn; có từ 70 - 90 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn OCOP.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**2.1. Tập trung hoàn thành công tác quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách, thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư trên địa bàn, đẩy nhanh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quý I năm 2020 để trình phê duyệt. Tổ chức công bố Quy hoạch gắn với Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Hà Tĩnh năm 2020. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công tác quy hoạch, triển khai thực hiện quy hoạch.

Rà soát, đánh giá chính sách giai đoạn 2016 - 2020, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và khả năng cân đối nguồn lực. Triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo phù hợp với Luật Đầu tư công 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) và tình hình thực tiễn của tỉnh; đồng thời thực hiện phân cấp triệt để theo thẩm quyền và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Nghiên cứu cơ chế, chính sách và tập trung nguồn lực phát triển kinh tế số.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá huy động các nguồn lực đầu tư. Nhất là xã hội hóa đầu tư hạ tầng dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại, du lịch dịch vụ, nông nghiệp và nông thôn mới; huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu Kinh tế Vũng Áng: Các khu logistics, bến cảng số 3, 4, 5, 6, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, hệ thống cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng, các hạng mục cải tạo môi trường của Dự án Formosa.

 Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, các trục giao thông chiến lược phát triển như đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng; Cầu Thọ Tường, Cầu Cửa Hội; hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang giai đoạn 2; kết nối giao thông nông thôn với đô thị. Khai thác tối đa nguồn vốn của các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Triển khai công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo hướng tập trung đầu tư chiến lược, chú trọng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển các công trình quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2.2. Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đồng bộ, quyết liệt triển khai thực hiện các dự án trọng điểm để tạo động lực phát triển mới**

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá của cả hệ thống chính trị. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử các cấp, chất lượng dịch vụ công, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, xây dựng hoàn thiện cơ chế liên thông trên các lĩnh vực trọng tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao tính chuyên nghiệp, thái độ phục vụ của cán bộ công chức với người dân, doanh nghiệp.

Tập trung thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp để triển khai các dự án, nhất là các dự án đã được Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương đầu tư để tạo động lực phát triển mới cho tỉnh. Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn. Chỉ đạo kịp thời xử lý các kiến nghị, đề xuất của các nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án của Tập đoàn T&T, VinGroup, FLC, Nguyễn Hoàng, Crystal Bay, TH True Milk… Đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư; các dự án triển khai chậm thì điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng còn thiếu vốn.

**2.3. Tập trung phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn; đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm**

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nội dung, giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2019 - 2020 và những năm tiếp theo. Tạo điều kiện hỗ trợ, kêu gọi các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiện đại theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Rà soát, chuyển đổi linh hoạt cơ cấu cây trồng, mùa vụ sản xuất; khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình tích tụ ruộng đất; tập trung chuyển đổi những vùng đất trồng lúa hiệu quả thấp sang cây trồng hiệu quả cao hơn. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống, kiểm soát, khống chế dịch tả lợn Châu Phi, giảm thiểu tối đa thiệt hại; rà soát chuyển đổi cơ cấu, phương thức chăn nuôi. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng; phòng, chống thiên tai. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tổ chức lại sản xuất trên biển theo mô hình hợp tác, liên kết chuỗi giữa khai thác - cung ứng dịch vụ hậu cần và thu mua trên biển - chế biến tiêu thụ thủy sản; tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm soát các hoạt động khai thác thuỷ sản.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững đi vào chiều sâu, bền vững. Chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí theo hướng bền vững, hướng tới nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội hóa và các cơ chế chính sách của tỉnh, đồng thời lồng ghép các nguồn vốn khác để hỗ trợ đảm bảo hiệu quả, minh bạch. Tập trung phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, nâng cao nhanh thu nhập cho người dân, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất nông nghiệp hữu cơ và an toàn sinh học, thân thiện với môi trường; quan tâm bảo tồn, phục dựng, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị và thương hiệu các sản phẩm đặc sản, đặc hữu, đặc trưng của vùng miền, địa phương; gắn với phát triển thương mại, du lịch, dịch vụ nông thôn, tạo lan tỏa trong cộng đồng, từng bước đưa sản phẩm OCOP Hà Tĩnh vươn ra thị trường ngoài tỉnh.

**2.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ**

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 86/2018/NĐ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Tích cực thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, nhất là ngành công nghiệp sau thép; khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, tạo sản phẩm có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường khu vực.

 Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa. Phát huy năng lực sản xuất của các dự án đã đi vào hoạt động như Dự án Formosa, Nhà máy sản xuất gỗ MDF Vũ Quang, Nhà máy May Havina, Nhà máy sản xuất sợi Vinatex, Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Tĩnh, Nhà máy điện mặt trời Cẩm Hòa; đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 2, Nhà máy thủy điện Ngàn Trươi - Cẩm Trang…

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII và Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 07/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, vùng du lịch trọng điểm, gắn với quy hoạch phát triển thương mại, dịch vụ. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng các khu du lịch, thu hút các nhà đầu tư, xây dựng sản phẩm nổi trội có tính cạnh tranh cao. Xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tạo động lực thúc đẩy xã hội hoá lĩnh vực du lịch.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển dịch vụ logictics. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến thương mại theo Đề án Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu, tăng năng lực hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng ưu đãi thuế quan trong các Hiệp định thương mại tự do cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nâng cấp, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm tại các khu di tích, thắng cảnh, các khu du lịch biển nhằm thu hút khách du lịch. Đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, du lịch sinh thái. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, dịch vụ, đồng thời phát triển thế mạnh của tỉnh về nguồn tài nguyên du lịch sẵn có để đưa du lịch thành ngành kinh tế quan trọng trong năm 2020 và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2025.

**2.5. Hoàn thành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu**

Hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã và bố trí cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo lộ trình; thực hiện tốt chính sách giải quyết đối với cán bộ công chức lao động dôi dư; tạo đồng thuận trong nhân dân. Rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ công chức cấp xã, cấp huyện đảm bảo số lượng, chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy; thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo lộ trình theo Nghị quyết Trung ương 6.

Tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước lĩnh vực khoáng sản, đất đai, môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát dự án đầu tư sau khi được giao đất; xử lý dứt điểm việc thu hồi đất, không để tình trạng lãng phí quỹ đất; tiếp tục xử lý các mỏ khoáng sản hết hạn, không triển khai; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh mục đích sử dụng đất, bảo đảm sát với thực tiễn và định hướng chiến lược phát triển, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trước ngày 18/12/1980.

Thực hiện tốt phân loại rác tại nguồn, tập trung thí điểm tại địa bàn thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh; tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư đã triển khai và cấp mới; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật môi trường tại các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; giám sát hệ thống quan trắc tự động liên tục nước thải, khí thải đã lắp đặt vận hành. Tiếp tục duy trì giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình hoạt động sản xuất của Dự án Formosa.

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường biển, hải đảo, các hoạt động truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý tổng hợp vùng bờ; triển khai cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển. Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 và hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

**2.6. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội**

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về các chủ trương, chính sách và các nhiệm vụ chính trị nhất là Đại hội Đảng bộ các cấp. Tổ chức tốt các sự kiến chính trị, văn hóa gắn với tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của địa phương, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Bảo tồn và phát huy tốt các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, đặc biệt là các di sản văn hóa đã được UNESCO công nhận. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; phát triển có trọng tâm các môn thể thao thành tích cao.

Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, cơ chế chính sách về phát triển khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin; chú trọng tiếp cận, xây dựng, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, phát hiện sớm, khống chế kịp thời. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến. Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; chăm lo chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng các huyện miền núi, biên giới, nhất là về giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa. Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, bố trí lại cơ sở đào tạo nghề; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ quyền lợi của người lao động, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động xuất khẩu lao động.

**2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, các vụ việc tồn đọng; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Nâng cao chất lượng, khắc phục chồng chéo trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Tăng cường công tác tiếp công dân, quan tâm giải quyết khiếu nại tố cáo, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Đôn đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho nhân dân.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc tồn đọng, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài đã có kết luận thanh tra, kết luận chỉ đạo, lộ trình và phương án xử lý. Xử lý kịp thời các vụ việc mới phát sinh.

Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nắm tình hình, phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu.

**2.8. Giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Tiếp tục tập trung cao chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; giữ vững ổn định tình hình. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tiếp tục tăng cường lực lượng công an chính quy về xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thường xuyên nắm, bám sát địa bàn, bố trí đủ lực lượng tại các địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự; kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh; tuyệt đối không để xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự, làm mất ổn định tình hình.

Chủ động phòng ngừa, phát hiện, mở các đợt cao điểm đấu tranh với hoạt động của các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; đấu tranh hiệu quả tội phạm, tệ nạn ma túy, tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy.

Triển khai các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế ở nhiều lĩnh vực trên tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đến năm 2020; trọng tâm là đẩy mạnh kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, đa dạng hóa huy động các nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cấp, ngành triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia vận động đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15/12/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội đoàn tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lê Đình Sơn** |